

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 01 năm 2022

Số: **08/KH-SNN**

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 67/KH-SNN ngày 24/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của đơn vị.

Duy trì Chỉ số cải cách hành chính năm trong top 8/19 và Chỉ số năng lực cạnh tranh năm trong top 6/17 các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và phần đầu năm sau cao hơn năm trước ít nhất một bậc.

2. Yêu cầu

Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, chủ động nghiên cứu, đề xuất những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

Quản lý chặt chẽ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Về cải cách thể chế

100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được tham mưu ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi. Tổ chức thi hành pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị tái sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Phân đầu 80% cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 50% trở lên; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tăng thêm 20% so với năm 2021; đưa 100% các TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tối thiểu 50% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 10% trở lên; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số. Sắp xếp sáp nhập giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 (tương đương 14,28%).

4. Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; 100% đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (trong đó trên 22% có trình độ trên đại học); 100% công chức được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức hiện giữ và tiêu chuẩn ngạch công chức của chức danh, vị trí được quy hoạch; 100%

viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định; 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; 100% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng năng lực và kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, tuyển dụng và đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo đúng quy định.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế trên cơ sở đề án vị trí việc làm được phê duyệt và đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập, phấn đấu tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.

6. Xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số

Phấn đấu 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật); 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định; 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của ngành; triển khai Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc đến các phòng, đơn vị trực thuộc và kết nối liên thông với hệ thống thông tin phục vụ họp của UBND tỉnh.

Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về Chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

Tham mưu ban hành VBQPPL thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn kịp thời, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và đúng thẩm quyền; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở trong việc tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện VBQPPL; nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL gắn với tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thi hành pháp luật.

Đăng tải kịp thời, đầy đủ các VBQPPL có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên Trang thông tin điện tử của Sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đề cao vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành để kịp thời phát hiện, đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế,

bãi bỏ theo thẩm quyền những VBQPPL không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương; chủ động tham mưu đề xuất hoàn thiện chính sách của tỉnh đối với lĩnh vực được giao quản lý theo hướng đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho người dân và doanh nghiệp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua môi trường mạng, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Tham gia phát triển, tích hợp các dịch vụ thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử rộng rãi đến tất cả người dân và doanh nghiệp.

Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm giảm thời gian, chi phí giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh gọn theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành.

Xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

Thực hiện tinh giản số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 - 2025 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số.

4. Cải cách chế độ công vụ

Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị và năng lực công tác đáp ứng được

yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định.

Tổ chức thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 09/7/2021 của Tỉnh ủy về thí điểm, đổi mới thi tuyển công chức, viên chức tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2023. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng môi trường văn hóa công sở văn minh, thân thiện, liêm chính, kiến tạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ, kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 10/7/2013 của Chính Phủ quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, tăng dần số lượng các đơn vị tự chủ hoàn toàn về chi đầu tư và chi thường xuyên, tự bảo đảm chi thường xuyên và bảo đảm một phần chi thường xuyên góp phần giảm chi ngân sách nhà nước.

Thực hiện công khai, minh bạch Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của nhà nước và được thống nhất thực hiện thông qua kiểm soát chi tại Kho bạc.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tổ chức triển khai thực hiện kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang phiên bản 2.0 sau khi được UBND tỉnh ban hành.

Từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Phối hợp xây dựng hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, tạo thông tin mới, dịch vụ dữ liệu phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

Phối hợp nâng cấp, hoàn thiện các chức năng của Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang đáp ứng các yêu cầu thực tế; rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và công khai đầy đủ thông tin về các TTHC (mã TTHC, tên TTHC, quy trình thực hiện...) trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC sau khi có Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thường xuyên sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối thông suốt 3 cấp tỉnh, huyện, xã phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đảm bảo kết nối liên thông thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; sử dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, xây dựng nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc để cơ quan quản lý nhà nước, người nông dân đều có khả năng truy cập, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu số về nông nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

Thực hiện duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính năm 2022; nâng cao chất lượng, hiệu quả, hình thức, nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở và các phương tiện thông tin đại chúng.

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc Sở; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm tra cải cách hành chính năm 2022.

Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 trên Phần mềm quản lý chấm điểm theo kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị; tham mưu với Giám đốc Sở về công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực, phạm vi được giao theo dõi, quản lý; chủ động đề xuất sáng kiến, giải pháp, cách làm mới trong thực hiện công tác cải cách hành chính cùng với báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính của đơn vị.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính; chỉ đạo, đôn đốc các phòng nghiệp vụ và cán bộ, công chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị về Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung về Công tác chỉ đạo, điều hành; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ. Phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tham mưu xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc Sở; tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 theo Kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, tham mưu tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT với Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung về công tác Cải cách tài chính công. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

4. Văn phòng Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung về Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Làm đơn vị đầu mối tham mưu phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

5. Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc đối với người dân và doanh nghiệp, vi phạm quy định về đạo đức công vụ, những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích, gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt

